



1/1

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI KỶ T THỨC HỌC PHỤ N * LỚP: K10MCE
TRƯỜNG NGÀNH HỌC DUY TÂN CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP SỐ TC : 3
MÔN: TIẾNG ANH 2 (NGHE ĐỌC VIẾT - VIẾT ĐÁP) * MÃ MÔN: ENG602 Học kỳ : 2

Thời gian : 18H00 ngày 07/07/2015 - Phòng : 1002 * 182 Nguyễn Văn Linh Lần thi : 1

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN		GIỚI I	NGÀY SINH	LỚP	SỐ T	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
									SỐ	CH	
1	2031610100	Nguyễn Thành	Bìn	Nam	05/11/1985	K10MCE					
2	2030610101	Lê Nguyễn Nh	Bình	N	28/04/1988	K10MCE					
3	2031610102	Nguyễn Đình	Chung	Nam	20/06/1986	K10MCE					
4	2031610103	Thái Tr	Công	Nam	01/10/1983	K10MCE					
5	2031610104	Đình Công	Hoàng	Nam	02/09/1979	K10MCE					
6	2031610105	Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	19/05/1977	K10MCE					
7	2031610106	Ph	Kiên	Nam	22/04/1988	K10MCE					
8	2031610107	Nguyễn Ng	Linh	Nam	16/08/1989	K10MCE					
9	2031610108	Cao Văn	Nh	Nam	30/11/1988	K10MCE					
10	2031610109	Tr	Quang	Nam	24/03/1988	K10MCE					
11	2031610110	Đ	Sa	Nam	22/12/1984	K10MCE					
12	2031610111	Huỳnh My	Sa	Nam	04/11/1982	K10MCE					
13	2031610112	H	Sĩ	Nam	04/03/1989	K10MCE					
14	2031610113	Võ Xuân	T	Nam	05/02/1980	K10MCE					
15	2031610114	Lê Trung	Thành	Nam	20/05/1977	K10MCE					
16	2031610115	Nguyễn Đ	Th	Nam	24/08/1984	K10MCE					
17	2031610116	Phan Đình	Tho	Nam	20/11/1989	K10MCE					
18	2031610117	Nguyễn Ti	Thông	Nam	02/11/1984	K10MCE					
19	2031610118	H	Thu	Nam	15/10/1978	K10MCE					
20	2031610119	Nguyễn Quang	Thu	Nam	10/04/1970	K10MCE					
21	2031610120	Vũ	Ti	Nam	10/08/1988	K10MCE					
22	2031610121	H	Tu	Nam	20/10/1988	K10MCE					
23	2031610122	Phan Thanh	Tùng	Nam	12/09/1977	K10MCE					
24	2031610123	Võ	Tuyên	Nam	30/08/1988	K10MCE					
25	2031610124	Nguyễn Th	Vinh	Nam	06/03/1979	K10MCE					
26											
27											
28											
29											
30											
31											
32											

Số SV viết ng: _____ Định ch: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số t: _____
NGƯỜI LẬP GIÁM TH GIÁM KH 0 1 GIÁM KH 0 2 LÃNH Đ 0 KHOA